

Bản án số: 34/2017/HS-ST
Ngày 30/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Hiểu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khóa- Cán bộ nghỉ hưu tại thành phố Hải Dương.

Ông Hoàng Sĩ Quang - Cán bộ nghỉ hưu tại thành phố Hải Dương.

Bà Dương Thị Kim Hồng- Cán bộ nghỉ hưu tại thành phố Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thắng và bà Phan Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu Tân Phú, TT Phú Thái, huyện Kim Thành, Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/TLST-HS ngày 9/11/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Thị Th – Sinh ngày 17/2/1981 tại xã TH, huyện KT, HD; nơi cư trú: khu TP, TT PT, huyện KT, tỉnh HD; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Vũ Thị Đ, có chồng là Đỗ Văn Kh và 3 con lớn sinh 2001, nhỏ sinh 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2017 đến ngày 3/8/2017 chuyển tạm giam tại trại giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương từ đó cho đến nay(có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Th: Ông Nguyễn Kiều Đ- Luật sư của Văn phòng luật sư АД, thuộc đoàn luật sư tỉnh Hải Dương(có mặt).

- Người bị hại: Bà Dương Thị B - sinh 1956(đã chết)

- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

+ Cụ Đỗ Thị H, sinh năm 1930

Trú tại: Thôn DTT, xã PT, huyệnKT, tỉnh HD (vắng mặt).

+ Ông Đỗ Văn Kh1, sinh năm 1956

+ Anh Đỗ Văn Kh2, sinh năm 1978

+ Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1984

Đều trú tại: Khu TP, TT PT, huyện KT, tỉnh HD (có mặt).

+ Chị Đỗ Thị Th1, sinh năm 1981

Trú tại: Đội 7, thôn GM, xã NP, huyện KT, tỉnh HD (có mặt).

- **Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật:** Chị Đỗ Thị Th1 theo giấy ủy quyền ngày 4/9/2017 của những người đại diện theo pháp luật.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1994.

Trú tại: Số 1/37 đường 20-9, TT PT, huyện KT, tỉnh HD.

+ Ông Vũ Văn T, sinh năm 1976.

Trú tại: Số 1/37 đường 20-9, TT PT, huyện KT, tỉnh HD.

+ Cháu Đỗ Thị Ng, sinh 2001

+ Cháu Đỗ Thị HH, sinh 2003

+ Cháu Đỗ Văn Kh3, sinh 2009

Đều trú tại: Khu TP, TT PT, huyện KT, tỉnh HD.

(Những người làm chứng đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Th và anh Đỗ Văn Kh2 là vợ chồng hợp pháp, đã có 3 con chung là cháu Đỗ Thị Ng, Đỗ Thị HH và Đỗ Văn Kh3.

Khoảng 19h30' ngày 24/7/2017 giữa vợ chồng Th xảy ra xô xát tại nhà. Sau đó Th chạy sang nhà mẹ chồng là bà Dương Thị B lên gác xếp chửi mắng cháu Ng. Lúc này Ng đang sử dụng điện thoại di động nên Th giật và ném điện thoại của cháu Ng xuống nền gác xếp. Khi Ng cúi xuống để nhặt điện thoại thì Th một tay túm tóc, một tay túm tay Ng ghì xuống nền nhà. Thấy Th chửi và đánh cháu Ng, bà B đi từ tầng 1 lên gác xếp tay cầm theo chiếc chổi (loại chổi dùng để đập ruồi) được làm bằng sừng trâu lá rùa. Bà B lên tới nơi đứng phía sau lưng và cách Th khoảng 40- 50 cm, cách mép gác xếp khoảng 70-80cm bà B vừa chửi vừa dùng chiếc chổi đánh 2-3 cái vào lưng Th đồng thời túm tay của Th kéo ra. Thấy vậy Th vùng tay và giật ra đồng thời quay người lại dùng 2 tay đẩy mạnh vào ngực bà B làm bà B lùi lại ngã ngửa về phía sau rơi từ trên gác xếp cao 2,5m đập đầu xuống nền nhà tầng 1, vỡ sọ não và bị chết trên đường đến bệnh viện.

Sau khi đẩy bà B ngã xuống tầng 1, Th sợ hãi chạy khỏi hiện trường và bỏ trốn đến ngày 25/7/2017 Th đến Công an huyện Kim Thành đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân bà Nguyễn Thị B chết là do chấn Th sọ não(vỡ xương vòm sọ phức tạp), thời gian chết sau khi bị ngã, trong khoảng thời gian trên đường tới bệnh viện Kim Thành. Kết quả giám định máu tại hiện trường(nhà bà B) của Viện khoa học hình sự tổng cục cảnh sát bộ Công an xác định là máu của bà B.

Tại bản cáo trạng số 28/VKS-HS ngày 06/11/ 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Thị Th về tội Giết người theo điểm đ khoản 1 điều 93 của Bộ luật hình sự(BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Th trình bày: Khoảng 19h30' tại gác xép nhà bà B, thuộc khu TP, TT PT, huyện KT, do bức xúc trước đó bị chồng là anh Kh2 đánh và trong lúc bị cáo đang giằng co lấy chiếc điện thoại của con là cháu Ng vì không muốn cho cháu sử dụng điện thoại để tập trung vào việc học tập thì bà B cầm chiếc chổi dùng đập ruồi đánh nhiều nhát vào người bị cáo, rồi túm tay bị cáo cho nên trong lúc nóng giận, bị cáo đứng dậy quay lại dùng hai tay đẩy vào ngực bà B làm bà B ngã từ gác xép xuống nền nhà. Hậu quả bà B bị vỡ sọ não, dẫn đến tử vong. Sau khi bà B bị ngã, bị cáo sợ nên bỏ chạy, ngày 25/7/2017 bị cáo ra đầu thú.

- Những người đại diện cho người bị hại đồng thời là người làm chứng trình bày: Quan hệ giữa họ với bị cáo và người bị hại là bố, mẹ, chồng, anh chị em và con cái. Sau khi bà B ngã xuống nền nhà tầng1 mọi người biết tin mới đến thì thấy bà B đã nằm bất tỉnh dưới nền nhà máu chảy ra nhiều, anh Kh2, anh Đ và ông T đưa bà B đi bệnh viện, anh Kh2 còn khai trước đó vợ chồng có đánh cãi chửi nhau và sau đó bị cáo Th có chạy sang nhà bà B mắng chửi con gái là cháu Ng.

- Những người làm chứng là anh Đ, ông T, cháu Ng, cháu HH và cháu Kh3 khai: các cháu có quan hệ với bị cáo, người bị hại là bà cháu, mẹ con, còn ông T, anh Đ có quan hệ là người cùng khu, từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì. Trong lúc bị cáo đang giằng co túm tóc với cháu Ng lấy chiếc điện thoại thì bà B từ tầng 1 đi lên gác xép tay cầm 1 chổi đập ruồi vụt 2-3 cái liên tiếp vào người bị cáo Th và xông vào túm tay bị cáo, Th vùng tay ra sau không cho bà B túm tay mình và đồng thời bị cáo đứng dậy quay lại dùng 2 tay đẩy vào ngực bà B làm bà B lùi về sau và ngửa mặt lên rồi ngã xuống nền nhà tầng 1, lúc đó bà B đứng cách mép gác xép không có lan can bảo vệ khoảng 70-80cm. Sau khi bà B ngã bị cáo bỏ chạy. Cháu Ng, HH và Kh3 nhìn thấy bà B máu chảy nhiều kêu lên và mọi người đến đưa bà B đi cấp cứu.

Người bào chữa cho bị cáo Th trình bày: Bị cáo bị truy tố và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 93 BLHS là có căn cứ. Do bị cáo đang bị bức xúc khi bị chồng đánh và bức tức khi đang dạy dỗ con thì bà B có hành vi đánh và giữ tay của bị cáo. Cho nên trong lúc nóng giận bị cáo không ý thức được hành vi đã đẩy bà B rơi xuống nền nhà tầng 1 dẫn đến tử vong. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu lời nhận tội và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 93; điểm b,p khoản 1,2 điều 46; điều 33; điều 41; điều 42 BLHS; điều 585,591 BLDS; điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí tòa án.

+ Về tội danh và hình phạt: tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội giết người. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Th từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 25/7/2017

+ Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Phạm Thị Th phải bồi thường cho đại diện người bị hại các khoản theo quy định của pháp luật số tiền mai táng phí là 43.500.000đ, tiền tổn thất tinh thần từ 80 đến 90 tháng lương cơ sở và tiền cấp dưỡng cho cụ H là 216.000đ/tháng.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 1 chổi đập ruồi, 1 áo vải hoa màu đỏ, 1 quần vải hoa nền trắng. Số vật chứng này đang do Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương quản lý.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa lời khai của bị cáo Th phù hợp với Biên bản hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định và phù hợp với lời khai người làm chứng, người đại diện của người bị hại cho nên có đủ cơ sở kết luận: giữa bị cáo và bà B có quan hệ mẹ chồng nàng dâu, trong sinh hoạt hàng ngày đã có những mâu thuẫn nhất định. Khoảng 19h 30’ ngày 24/7/2017 tại nhà bà Dương Thị B thuộc khu TP, TT PT, huyện KT, tỉnh HD. Sau khi bị cáo và chồng là anh Kh2 đã xảy ra xô xát, bị cáo sang nhà bà B và đi lên gác xép thấy con gái là Đỗ Thị Ng đang sử dụng điện thoại di động, thấy thế bị cáo vào rằng co điện thoại của Ng để không cho sử dụng. Bà B xem ti vi ở dưới tầng 1 thấy thế cầm cái chổi đập ruồi chạy lên gác xép vụt nhiều nhất vào người bị cáo và xông vào túm tay bị cáo không cho rằng co với cháu Ng. Bị cáo Th bức tức nên vung tay ra phía sau để không cho bà B túm vào tay bị cáo, đồng thời đứng dậy quay lại

đối diện với bà B dùng 2 tay đẩy mạnh vào ngực bà B trong khi bà B đứng cách mép gác xép khoảng 70-80cm, làm bà B lùi lại do gác xép không có lan can nên bà B rơi xuống nền nhà tầng 1 cao 2,5m vỡ sọ não dẫn đến tử vong.

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự biết rõ hành vi của mình dùng tay đẩy vào ngực bà B khi bà đang đứng sát mép gác xép không có lan can bảo vệ là sẽ nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bị cáo vẫn thực hiện đẩy bà B làm bà ngã xuống tầng 1 dẫn đến hậu quả chết người. Sau khi bà B ngã bị cáo không cứu giúp mà chạy khỏi hiện trường để mặc cho hậu quả xảy ra. Như vậy hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội Giết người. Bị cáo và bà B có quan hệ là mẹ chồng nàng dâu cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi giết người trong trường hợp giết cha, mẹ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 93 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng tình hình trị an tại địa phương. Bị cáo là con dâu của bà B, lẽ ra bị cáo phải có thái độ tôn trọng, phụng dưỡng nhưng chỉ vì sự tức giận cá nhân mà bị cáo đã tước đi tính mạng của bà. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường tính mạng con người, không tôn trọng pháp luật. Bị cáo đáng bị xã hội lên án và pháp luật trừng trị.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Nhà Nước. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là: khai báo thành khẩn, biết ăn lăn hối cải, vận động gia đình bồi thường 1 phần thiệt hại cho người bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo có bố là ông Phạm Văn L được nhà nước tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và 2 điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo 1 phần khi quyết định hình phạt.

[5]. Xem xét nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo bức tức, nóng giận khi bị chồng đánh chửi và bị người bị hại đánh, đồng thời xông vào rằng co với bị cáo trong khi bị cáo đang dậy bảo con cái, từ đó dẫn đến bị cáo không ý thức được hành vi của mình dẫn đến phạm tội. Tuy nhiên chưa đến mức người bị hại có lỗi và làm cho tinh thần bị cáo bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân hoặc của người khác gây ra.

[6]. Căn cứ vào quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử căn cứ mức hình phạt tù có thời hạn sao

cho tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền cho những người đại diện theo pháp luật của người bị hại, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho cái chết của bà B các khoản sau: tiền chi phí cho việc mai táng phí theo phong tục tập quán của địa phương tổng là 43.500.000đ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất và các khoản khác theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng các yêu cầu trên của người đại diện là phù hợp cần chấp nhận. Cụ thể bị cáo phải bồi thường: chi phí cho việc mai táng phí bà B là 43.500.000đ; bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Đỗ Văn Kh1 (là chồng), cụ Đỗ Thị H (mẹ đẻ) và các con là Đỗ Văn Kh2, Đỗ Thị Th1, Đỗ Văn M. Căn cứ vào vị trí và mối quan hệ giữa người bị hại với người thuộc hàng thừa kế thứ nhất và mức độ tổn hại về tinh thần khi bà B chết cần buộc bị cáo phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương cơ sở (50 tháng x 1.300.000đ) là 65.000.000đ, mỗi người ở hàng thừa kế thứ nhất được hưởng số tiền bằng nhau là 13.000.000đ. Tổng cộng tiền mai táng phí và bù đắp tổn thất tinh thần bị cáo Th phải bồi thường là 108.500.000đ. Ngoài ra bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cụ Đỗ Thị H (mẹ đẻ của bà B) hàng tháng với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở là 650.000đ. Vì bà B chết trước khi đi cấp cứu và không phải chi phí cho việc cứu chữa nên bị cáo không phải bồi thường khoản này.

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương để bồi thường cho gia đình bị hại nên được trừ vào số tiền 108.500.000đ, buộc bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 103.500.000đ.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 1 chổi đập ruồi, 1 áo vải màu đỏ, 1 quần vải hoa nền trắng, đây là vật chứng vụ án và là tài sản của bà B. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu trả lại, xét những tài sản này không còn giá trị sử dụng cho nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường nên phải chịu án phí HSST và án phí DSST, án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về nhiệm vụ quyền hạn của mình, các hành vi và quyết định tố tụng đều có căn cứ và phù hợp đảm bảo quyền, nghĩa vụ của bị can, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 93, các điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46, Điều 33, Điều 41, Điều 42 BLHS; Điều 76, Điều 99 BLTTHS; Điều 585, Điều 591, Điều 357, Điều 468 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Giết người”
- Về hình phạt: Xử bị cáo Phạm Thị Th 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/7/2017.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Thị Th phải bồi thường số tiền sau: Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho cụ Đỗ Thị H, ông Đỗ Văn Kh1, anh Đỗ Văn Kh2, anh Đỗ Văn M, chị Đỗ Thị Th1 mỗi người là 13.000.000đ (tổng là 65.000.000đ); tiền mai táng phí cho ông Đỗ Văn Kh1 là 43.500.000đ; tổng hai khoản là 108.500.000đ, được trừ đi số tiền 5.000.000đ bị cáo đã bồi thường và nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 103.500.000đ (Một trăm linh ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Bị cáo Th còn phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cụ Đỗ Thị H hàng tháng số tiền là 650.000đ/tháng cho đến khi cụ H chết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án làm đơn đề nghị thi hành, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì phải chịu lãi suất chậm trả bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc chổi dạng đập ruồi làm bằng sừng lá dừa; 01 áo vải hoa nền đỏ; 01 quần vải hoa nền trắng. Số vật chứng này hiện đang được quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. *(Các Vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).*

- Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 5.175.000đ (năm triệu, một trăm bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Tr-êng híp bñn ,n ®-íc thi hính theo §iòu 2 LuÛt thi hính ,n d©n sù th× ng-êi ®-íc thi hính ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hính ,n d©n sù cã quyòn tháa thuÛn thi hính ,n, quyòn yªu cÇu thi hính ,n, tù nguyòn thi hính

...n hoặc bẽ c-ìng chổ thi hụnh ...n theo quy   nh t  i c  c
Si  u 6, 7 v   9 Lu  t thi hụnh ...n đ  n s  ; th  i hi  u thi
hụnh ...n   -  c th  c hi  n theo Si  u 30 Lu  t thi hụnh ...n
đ  n s  . /.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Tr  i t  m giam Kim Chi;
- Phòng CSĐT tội phạm về TTXH;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Những người ĐDHP của người bị hại;
- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chất

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Tứ Kỳ;
- Công an huyện Tứ Kỳ;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất